

Số: /BC-UBND

Lai Châu, ngày tháng năm 2021

BÁO CÁO

Quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2020

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1704/QĐ-TTg ngày 29/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2020; Quyết định số 2503/QĐ-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020;

Thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XIV, kỳ họp thứ 12, về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2020.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức triển khai thực hiện dự toán thu, chi ngân sách đảm bảo đúng quy định, trên cơ sở tổng hợp báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2020 của Sở Tài chính đã được Kiểm toán nhà nước khu vực VII kiểm toán và xác nhận. Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo, trình Hội đồng nhân dân tỉnh về quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2020 với các nội dung chính như sau:

A. QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Tổng quyết toán thu ngân sách địa phương năm 2020 (*đã triệt tiêu thu trợ cấp của ngân sách cấp dưới*) 11.194.253.243.806 đồng, tăng 30,9% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 6,6% so với năm 2019.

I. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

Dự toán HĐND tỉnh giao: 2.150.000.000.000 đồng, thực hiện quyết toán 2.328.619.898.843 đồng (*ngân sách Trung ương hưởng 192.149.125.012 đồng; ngân sách địa phương hưởng 2.136.470.773.831 đồng*), tăng 15,4% so với dự toán Trung ương giao, tăng 8,3% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 5,5% so với năm 2019, cụ thể:

1. Thu nội địa: Dự toán HĐND tỉnh giao 2.120.000.000.000 đồng, thực hiện quyết toán 2.241.491.003.538 đồng, tăng 12,1% so với dự toán Trung ương giao, tăng 5,7% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 4,3% so với năm 2019, bao gồm:

1.1. Thu từ khu vực Doanh nghiệp nhà nước do Trung ương quản lý: 1.054.796.372.670 đồng, đạt 91,2% so với dự toán Trung ương và dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 8% so với thực hiện năm 2019.

Nguyên nhân: Thu từ hoạt động của các nhà máy thủy điện không đạt so với dự toán do ảnh hưởng của thời tiết, hạn hán kéo dài, mưa ít, lưu lượng nước về hồ luôn ở mức thấp so với trung bình nhiều năm dẫn đến sản lượng điện giảm, một số nhà máy phát điện không đạt kế hoạch được giao, thuế nộp ngân sách nhà nước giảm¹. Bên cạnh đó do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp Trung ương đóng trên địa bàn, dẫn đến thu giảm so với dự toán giao.

1.2. Thu từ khu vực Doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý: 5.522.963.189 đồng, đạt 55,2% so với dự toán Trung ương giao, đạt 46% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 63,8% so với năm 2019.

Nguyên nhân: Khoản thu này không đạt dự toán giao do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty không hiệu quả dẫn đến số thu nộp ngân sách nhà nước thấp. Mặt khác một số đơn vị cổ phần hóa, số thu được chuyển sang khu vực kinh tế ngoài quốc doanh (*Công ty Cổ phần thương mại Sìn Hồ; Công ty Cổ phần thương mại tỉnh Lai Châu; Công ty Cổ phần môi trường đô thị tỉnh Lai Châu; Công ty Cổ phần xây dựng và quản lý đường bộ 1; Công ty Cổ phần quản lý và xây dựng cầu đường 3*) dẫn đến giảm nộp ngân sách từ doanh nghiệp nhà nước giảm.

1.3. Thu từ khu vực Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: 11.458.176.311 đồng, tăng 11,4 lần so với dự toán Trung ương giao, tăng 5,7 lần so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 3,26 lần so với thực hiện năm 2019.

Nguyên nhân: Số thu tăng cao so với dự toán giao do các nhà thầu thi công các công trình thủy điện trên địa bàn nộp thay nhà thầu nước ngoài phần nhập máy móc thiết bị cho các công trình thủy điện như Công ty Cổ phần thủy điện Pắc Ma: 7.181 triệu đồng; Công ty Cổ phần EHULA: 945 triệu đồng và một số công ty khác.

1.4. Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 425.773.983.455 đồng, tăng 42% so với dự toán Trung ương giao, tăng 48,4% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 21,6% so với năm 2019.

¹ Thủy điện Lai Châu: 541.707 triệu đồng/644.381 triệu đồng, đạt 84 % so với kế hoạch; Thủy điện Sơn La: 145.627 triệu đồng/145.986 triệu đồng, đạt 99,7% so với kế hoạch; Thủy điện Huổi Quảng: 218.683 triệu đồng/195.422 triệu đồng, tăng 11,9 % so với kế hoạch; Thủy điện Bản Chát: 130.101 triệu đồng/119.991 triệu đồng, tăng 8,4% so với kế hoạch.

Nguyên nhân: Khoản thu này tăng do UBND tỉnh đã chỉ đạo Cục Thuế tỉnh đẩy mạnh công tác thu tiền thuế còn nợ thông qua công tác hoàn thuế giá trị gia tăng, đặc biệt là thu nợ thuế đối với một số doanh nghiệp có số tiền nợ đọng thuế lớn (*thu tiền nợ thuế và thu nợ thông qua công tác hoàn thuế GTGT là 304.000 triệu đồng, chiếm 72% tổng thu ngoài quốc doanh*). Bên cạnh đó, trong năm phát sinh số nộp không thường xuyên 18.000 triệu đồng của Doanh nghiệp tư nhân Minh Hiếu và 11.000 triệu đồng của Công ty Liên Việt Lai Châu do nộp tờ khai bổ sung Quý 2 và Quý 4 năm 2019 của dự án trồng Mắc Ca.

1.5. Lệ phí trước bạ: 52.358.801.138 đồng, đạt 93,5% so với dự toán Trung ương giao, đạt 91,9% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 1,8% so với năm 2019.

Nguyên nhân: Khoản thu này không đạt dự toán giao do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 dẫn tới hoạt động mua bán, chuyển nhượng xe ô tô, xe máy giảm, thị trường bất động sản trầm lắng cùng với việc thực hiện chính sách giảm 50% lệ phí trước bạ khi đăng ký ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước tới hết năm 2020 nhằm kích cầu tiêu dùng trong nước theo Nghị quyết số 84/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ.

1.6. Thuế thu nhập cá nhân: 32.843.162.470 đồng, tăng 13,3% so với dự toán Trung ương và dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 28,4% so với năm 2019.

Nguyên nhân: Khoản thu này đạt khá cao là do phát sinh khoản thu không thường xuyên của Doanh nghiệp Minh Hiếu nộp ngân sách huyện Mường Tè số tiền: 3.000 triệu đồng.

1.7. Thu thuế bảo vệ môi trường: 123.410.822.599 đồng, đạt 91% so với dự toán Trung ương giao, đạt 88,2% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 94,9% so với năm 2019.

Nguyên nhân: Khoản thu này không đạt dự toán giao do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 dẫn đến hoạt động vận tải, hoạt động thi công các dự án đầu tư công những tháng đầu năm đình trệ, sản lượng xăng dầu xuất bán giảm dẫn đến số thu nộp ngân sách nhà nước giảm.

1.8. Thu từ phí, lệ phí: 38.982.455.844 đồng, đạt 86,6% so với dự toán Trung ương giao, đạt 79,6% so với dự toán HĐND tỉnh giao (*trong đó: Ngân sách Trung ương hưởng 2.557.339.550 đồng, ngân sách địa phương hưởng 36.425.116.294 đồng*), bằng 94,9% so với năm 2019.

Nguyên nhân: Khoản thu này không đạt dự toán giao do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, chính sách biên mậu của phía Trung Quốc thay đổi thắt chặt quản lý các mặt hàng tạm nhập, tái xuất qua lối mở nên số thu phí từ kết cấu hạ tầng đạt thấp (*tính đến ngày 31/12/2020 thu được 14.656/20.000 triệu đồng, đạt 73,3% so với dự toán giao*).

1.9. Thu tiền sử dụng đất: 167.200.939.292 đồng, tăng 2,09 lần so với dự toán Trung ương giao, tăng 5,8% so với dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 87,5% so với năm 2019.

Nguyên nhân: Khoản thu này tăng do Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đã triển khai, thực hiện tốt công tác tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất.

1.10. Thu tiền thuê đất, mặt nước: 75.824.821.332 đồng, tăng 7,6 lần so với dự toán Trung ương giao, tăng 5,8 lần so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 2,7 lần so với năm 2019.

Nguyên nhân: Nguồn thu này tăng cao do phát sinh một số khoản thu bất thường từ tiền thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê đối với việc đấu giá đất gắn liền với tài sản trên đất của Chợ huyện Tân Uyên (số tiền 39.747 triệu đồng), Chợ huyện Sìn Hồ (số tiền 6.900 triệu đồng) và đấu giá đất trả một lần khu đất thương mại huyện Nậm Nhùn (số tiền 2.000 triệu đồng). Bên cạnh đó, số thu nợ của một số tổ chức, cá nhân từ năm trước chuyển sang, tiền thuê đất của một số tổ chức, cá nhân hết thời gian thuê đất tiếp tục ký hợp đồng thuê đất mức thuê mới.

1.11. Thu tiền cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước: 87.550.000 đồng.

1.12. Thu khác ngân sách: 149.646.955.657 đồng, tăng 4,9 lần so với dự toán Trung ương giao, tăng 3,7 lần so với dự toán HĐND tỉnh giao (trong đó: Ngân sách Trung ương hưởng 8.474.699.023 đồng, ngân sách địa phương hưởng 141.172.248.634 đồng), tăng 2 lần so với năm 2019.

Nguyên nhân: Khoản thu này tăng cao do phát sinh nguồn thu ủng hộ đóng góp của Thành phố Hồ Chí Minh cho huyện Mường Tè để hỗ trợ làm nhà cho các hộ dân theo Đề án 245 số tiền: 50.000 triệu đồng; thu hồi các khoản chi năm trước qua công tác thanh tra, kiểm toán, quyết toán số tiền 43.509 triệu đồng; thu từ đấu giá quyền sử dụng đất gắn với tài sản trên đất của chợ Sìn Hồ số tiền 8.045 triệu đồng, chợ huyện Tân Uyên số tiền 7.009 triệu đồng; Công ty Điện lực Lai Châu hoàn trả ngân sách tỉnh vốn lưới điện hạ áp nông thôn tỉnh Lai Châu phần ngân sách địa phương đã nộp trả các năm trước số tiền 6.335 triệu đồng...

1.13. Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: 77.157.126.491 đồng, đạt 63,2% so với dự toán Trung ương giao, đạt 51,4 % dự toán HĐND tỉnh giao (trong đó: Ngân sách Trung ương hưởng 50.481.194.546 đồng, ngân sách địa phương hưởng 26.675.931.945 đồng), bằng 32,9% so với năm 2019.

Nguyên nhân: Khoản thu này đạt thấp do một số công trình thủy điện không phát điện đạt kế hoạch giao, dẫn đến số thuế nộp ngân sách giảm; ngoài ra Công ty Cổ phần đất hiếm Lai Châu - VIMICO chưa tìm được đối tác theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 308/VPCP-KTN ngày 13/01/2016

đề đi vào hoạt động, dẫn tới khó khăn về tài chính và không thể nộp ngân sách theo kế hoạch.

1.14. Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác: 118.043.540 đồng, gồm: Huyện Than Uyên 92.432.540 đồng, huyện Tân Uyên 25.611.000 đồng.

1.15. Thu hồi vốn, lợi nhuận sau thuế: 570.156.940 đồng, bao gồm: Công ty Cổ phần bảo trì đường bộ 1 Lai Châu: 358.937.800 đồng; Công ty Cổ phần nước sạch Lai Châu: 211.219.140 đồng)

1.16. Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết (kể cả hoạt động xổ số điện toán: 25.738.672.610 đồng, đạt 95,3% so với dự toán Trung ương và dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 89,1% so với năm 2019.

Nguyên nhân: Không đạt so với dự toán giao do tác động của dịch bệnh Covid-19, các đơn vị kinh doanh xổ số dừng hoạt động trong tháng 4/2020.

2. Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 52.752.755.760 đồng, tăng 2,85 lần so với dự toán Trung ương giao, tăng 1,76 lần dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 26,5% so với thực hiện năm 2019. Khoản thu này tăng cao là do thu từ hoạt động nhập khẩu các máy móc, thiết bị để lắp máy cho các công trình thủy điện trên địa bàn tỉnh (*Công ty Cổ phần phát triển điện Lai Châu, Công ty Cổ phần thủy điện Khun Há, Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng thủy điện, Công ty Cổ phần thủy điện Pắc Ma, Công ty Cổ phần sông Đà 705...*).

3. Thu viện trợ: 381.139.545 đồng, là khoản ghi thu chi phí đầu tư của dự án quản lý rừng và đa dạng sinh học nhằm giảm rác thải CO2 (dự án KFW8).

4. Thu từ quỹ dự trữ tài chính của tỉnh: 33.995.000.000 đồng.

II. Thu vay của ngân sách: 2.500.000.000 đồng (*từ nguồn Chính phủ vay về cho vay lại để thực hiện Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh nước sạch nông thôn*).

III. Thu kết dư ngân sách: 283.170.133.842 đồng, bao gồm:

- Ngân sách tỉnh:	27.103.589.365 đồng.
- Ngân sách huyện:	222.400.589.365 đồng.
- Ngân sách xã:	33.665.962.512 đồng.

IV. Thu chuyển nguồn: 1.624.643.094.578 đồng, bao gồm:

- Ngân sách tỉnh:	1.112.548.896.277 đồng.
- Ngân sách huyện:	454.564.279.145 đồng.
- Ngân sách xã:	57.529.919.156 đồng.

V. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 6.869.207.220.000 đồng, tăng 8% so với dự toán Trung ương và dự toán HĐND tỉnh giao, trong đó:

1. Thu bổ sung cân đối: 4.393.314.000.000 đồng, đạt 100% dự toán Trung ương giao.

2. Thu bổ sung có mục tiêu: 2.475.893.220.000 đồng (*bao gồm: Bổ sung có mục tiêu bằng nguồn vốn trong nước 2.438.540.000.000 đồng, bổ sung có mục tiêu bằng vốn nước ngoài 37.353.220.000 đồng*), tăng 235.514.220.000 đồng, do trong năm Trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương để thực hiện phòng chống dịch, hỗ trợ kinh phí tiêu hủy lợn mắc dịch tả lợn Châu phi năm 2019; kinh phí hỗ trợ sản xuất nông nghiệp khôi phục vùng bị thiệt hại do thiên tai gây ra năm 2020; bổ sung kinh phí khắc phục hậu quả do mưa đá, dông lốc và mưa lớn, lũ, lũ quét, sạt lở đất 8 tháng đầu năm 2020; bổ sung nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2020 để hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống, khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng, an ninh...

VI. Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên: 379.596.069.808 đồng; bao gồm:

1. Ngân sách Trung ương hưởng: 101.334.048.253 đồng.

2. Ngân sách địa phương hưởng: 278.262.021.555 đồng.

VI. Chi tiết quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn các huyện, thành phố được hưởng:

1. Huyện Tam Đường: 32.221.188.356 đồng (*cấp huyện: 31.742.059.784 đồng, cấp xã: 479.128.572 đồng*), tăng 8% so với dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 94,2% so với năm 2019.

2. Huyện Phong Thổ: 47.422.464.071 đồng (*cấp huyện: 46.724.530.362 đồng, cấp xã: 697.933.709 đồng*) tăng 31% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 21,8% so với năm 2019.

3. Huyện Sìn Hồ: 26.295.862.739 đồng (*cấp huyện: 25.689.134.278 đồng, cấp xã: 606.728.461 đồng*) tăng 21% so với dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 69% so với năm 2019.

4. Huyện Nậm Nhùn: 35.648.453.354 đồng (*cấp huyện: 35.338.832.188 đồng, cấp xã: 309.621.166 đồng*), tăng 19% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 5,1% so với năm 2019.

5. Huyện Mường Tè: 108.230.093.677 đồng (*cấp huyện: 107.579.740.191 đồng, cấp xã: 650.353.486 đồng*), tăng 2,5 lần dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 2,4 lần so với năm 2019.

6. Huyện Than Uyên: 51.613.783.887 đồng (*cấp huyện: 49.743.266.879 đồng, cấp xã: 1.870.517.008 đồng*), tăng 16% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 6,1% so với năm 2019.

7. Huyện Tân Uyên: 89.855.998.052 đồng (*cấp huyện*: 88.870.958.251 đồng, *cấp xã*: 985.039.801 đồng), tăng 2,4 lần so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 75,2% so với năm 2019.

8. Thành phố Lai Châu: 190.538.587.345 đồng (*cấp Thành phố*: 188.647.141.467 đồng, *cấp xã, phường*: 1.891.445.878 đồng), tăng 12 % so với dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 87,2% so với năm 2019.

B. QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Tổng chi ngân sách địa phương năm 2020 (*đã triệt tiêu chi trợ cấp cho ngân sách cấp dưới*) là 11.177.173.807.546 đồng, tăng 30,7% so với dự toán HĐND tỉnh giao và tăng 9,4% so với quyết toán năm 2019, bao gồm:

I. Chi cân đối ngân sách địa phương

Dự toán HĐND tỉnh giao 6.119.325.000.000 đồng, thực hiện 6.800.087.526.216 đồng, tăng 2,9 % so với dự toán HĐND tỉnh giao, cụ thể:

1. Chi đầu tư phát triển

Dự toán HĐND tỉnh giao: 794.592.000.000 đồng, thực hiện: 827.537.183.453 đồng, tăng 4,1% so với dự toán HĐND tỉnh giao và bằng 96,1% so với quyết toán năm 2019. Nguyên nhân do các Chủ đầu tư đẩy nhanh thi công, hoàn thiện hồ sơ thanh toán các công trình, bao gồm cả các dự án đã được tạm ứng vốn đầu tư năm 2019 chuyển nguồn sang năm 2020 để quyết toán niên độ ngân sách năm 2020 đảm bảo theo quy định.

2. Chi thường xuyên: Dự toán HĐND tỉnh giao: 5.171.444.000.000 đồng, thực hiện: 5.920.204.473.863 đồng, tăng 14,5% so với dự toán HĐND tỉnh giao và tăng 5,2% so với năm 2019, trong đó:

2.1. Chi các hoạt động kinh tế (*chi sự nghiệp kinh tế*): Dự toán HĐND tỉnh giao: 723.139.000.000 đồng, thực hiện: 966.887.331.327 đồng, tăng 33,7% so với dự toán HĐND tỉnh giao. Nguyên nhân tăng do trong năm bổ sung kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ: Kinh phí khắc phục hậu quả do mưa lũ, lũ quét, sạt lở đất, dịch bệnh tả lợn Châu Phi; kinh phí bổ sung thực hiện các đề án, nghị quyết, chính sách.

2.2. Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo: Dự toán HĐND tỉnh giao 2.511.911.000.000 đồng, thực hiện: 2.381.720.112.411 đồng, bằng 94,8% so với dự toán HĐND tỉnh giao. Nguyên nhân do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp nên thời gian học thực tế của năm học 2020-2021 được điều chỉnh rút ngắn hơn so với hàng năm, do đó các chế độ chính sách hỗ trợ cho học sinh, sinh viên được thực hiện theo thời gian học thực tế; ngoài ra giảm chi phụ cấp thu hút, lâu năm đối với các nhà giáo công tác tại vùng đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ.

2.3. Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình: Dự toán HĐND tỉnh giao: 694.450.000.000 đồng, thực hiện: 753.116.350.545 đồng, tăng 8,4% so với dự toán HĐND tỉnh giao. Nguyên nhân tăng do bổ sung kinh phí cho Sở Y tế, thực hiện nhiệm vụ phòng chống dịch bệnh Covid-19.

2.4. Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ: Dự toán HĐND tỉnh giao: 13.584.000.000 đồng, thực hiện: 12.292.494.400 đồng, bằng 90,5% so với dự toán HĐND tỉnh giao. Nguyên nhân không đạt dự toán là do một số đề tài khoa học đã tạm ứng kinh phí để thực hiện nhưng chưa hoàn thiện hồ sơ thanh toán kịp trong năm 2020 và thực hiện chuyển nguồn sang năm 2021 để tiếp tục thực hiện thanh toán theo quy định.

2.5. Chi sự nghiệp văn hoá thông tin: Dự toán HĐND tỉnh giao: 51.584.000.000 đồng, thực hiện: 57.836.162.626 đồng, tăng 12,1% so với dự toán HĐND tỉnh giao. Do thanh toán từ nguồn chuyển nguồn năm trước chuyển sang kinh phí xây dựng khu di tích lịch sử văn hóa bản Lướt xã Mường Kim, huyện Than Uyên.

2.6. Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình: Dự toán HĐND tỉnh giao: 69.879.000.000 đồng, thực hiện: 57.836.422.041 đồng, bằng 82,8% so với dự toán HĐND tỉnh giao. Do trong năm thực hiện kinh phí mua sắm trang thiết bị phát thanh truyền hình chưa nghiệm thu thanh toán, nên chưa đủ điều kiện để quyết toán ngân sách năm 2020, phải thực hiện chuyển nguồn sang năm 2021 để tiếp tục thực hiện.

2.7. Chi sự nghiệp thể dục, thể thao: Dự toán HĐND tỉnh giao: 14.170.000.000 đồng, thực hiện: 13.126.407.728 đồng, bằng 92,6% so với dự toán HĐND tỉnh giao. Do cắt giảm kinh phí sửa chữa, kinh phí tổ chức hội nghị, công tác phí theo yêu cầu của Bộ Tài chính.

2.8. Chi đảm bảo xã hội: Dự toán HĐND tỉnh giao: 81.994.000.000 đồng, thực hiện: 260.315.505.565 đồng, tăng 3,17 lần so với dự toán HĐND tỉnh giao. Nguyên nhân tăng do bổ sung kinh phí thực hiện hỗ trợ các hộ dân khắc phục thiệt hại nhà ở do mưa đá, đồng lốc kinh phí khắc phục hậu quả thiên tai; bổ sung kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ cho người dân gặp khó khăn do dịch Covid-19.

2.9. Chi quốc phòng: Dự toán HĐND tỉnh giao: 116.201.000.000 đồng, thực hiện: 146.960.775.770 đồng, tăng 26,5% so với dự toán HĐND tỉnh giao. Nguyên nhân tăng, do bổ sung kinh phí cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh thực hiện nhiệm vụ phòng chống dịch bệnh Covid-19; các huyện, thành phố bổ sung kinh phí thực hiện các nhiệm vụ quân sự, quốc phòng thuộc nhiệm vụ ngân sách địa phương.

2.10. Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội: Dự toán HĐND tỉnh giao: 34.042.000.000 đồng, thực hiện: 47.560.193.373 đồng, tăng 39,7% so với dự toán

HĐND tỉnh giao. Nguyên nhân tăng, do bổ sung kinh phí cho lực lượng Công an để thực hiện nhiệm vụ phòng chống dịch bệnh Covid-19, bổ sung kinh phí cho lực lượng công an viên theo Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

2.11. Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường: Dự toán HĐND tỉnh giao: 24.884.000.000 đồng, thực hiện: 29.066.653.289 đồng, tăng 16,8% dự toán HĐND tỉnh giao.

2.12. Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể: Dự toán HĐND tỉnh giao: 1.194.740.000.000 đồng, thực hiện: 1.141.939.169.338 đồng, bằng 95,6% so với dự toán HĐND tỉnh giao. Nguyên nhân, do cắt giảm kinh phí hội nghị, công tác trong và ngoài nước và kinh phí tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên khác còn lại 06 tháng cuối năm 2020 của các đơn vị dự toán khối tỉnh và các huyện, thành phố theo Công văn số 8299/BTC-NSNN ngày 08/7/2020 của Bộ Tài chính.

2.13. Chi ngành, lĩnh vực khác (chi khác ngân sách): Dự toán HĐND tỉnh giao 47.575.000.000 đồng, thực hiện: 51.546.895.450 đồng, tăng 8,3% dự toán HĐND tỉnh giao. Nguyên nhân do, các huyện thành phố đã cân đối, bổ sung quỹ quỹ hỗ trợ hội nông dân, bổ sung nguồn vốn ủy thác qua ngân hàng chính sách để cho vay đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện Chi thị 40-CT/TW.

3. Chi trả nợ lãi vay theo quy định: Dự toán HĐND tỉnh giao 250.000.000 đồng, thực hiện: 246.820.900 đồng, đạt 98% so với dự toán HĐND tỉnh giao.

4. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: Thực hiện 1.000.000.000 đồng, đạt 100% so với dự toán HĐND tỉnh giao.

5. Chi nguồn từ nguồn ủng hộ, đóng góp: Quyết toán 51.099.048.000 đồng, bao gồm:

- Chi từ nguồn thu ủng hộ, đóng góp: 49.999.048.000 đồng (*Thành phố Hồ Chí Minh ủng hộ xây dựng nhà cho các hộ gia đình nghèo tại huyện Mường Tè theo Đề án 245 của tỉnh*).

- Chi từ nguồn đóng góp quay vòng đầu tư kết nghĩa của 04 thành phố: 1.000.000.000 đồng.

- Chi từ nguồn thu hỗ trợ cho huyện Phong Thổ khắc phục hậu quả thiên tai năm 2020: 100.000.000 đồng.

II. Chi chương trình mục tiêu, chương trình mục tiêu quốc gia

1. Chi chương trình mục tiêu quốc gia: Dự toán HĐND tỉnh giao: 1.046.818.000.000 đồng, thực hiện: 1.129.313.010.937 đồng, tăng 7,9% dự toán HĐND tỉnh giao, cụ thể:

a) Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: Dự toán HĐND tỉnh giao: 564.658.000.000 đồng, thực hiện: 627.569.394.117 đồng, tăng 11,1% dự toán HĐND tỉnh giao.

- Vốn đầu tư: 517.388.129.829/451.248.000.000 đồng, tăng 14,7% dự toán, do thanh toán từ nguồn kinh phí chuyển nguồn năm 2019 sang sang năm 2020 theo quy định.

- Vốn sự nghiệp: 110.181.264.288/113.410.000.000 đồng, đạt 97,2% dự toán giao, do các huyện, thành phố chưa thực hiện thanh toán hết chuyển nguồn sang năm 2021 tiếp tục thực hiện theo quy định.

b) Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới: Dự toán HĐND tỉnh giao 482.160.000.000 đồng, thực hiện 501.743.616.820 đồng, tăng 4,1% dự toán HĐND tỉnh giao.

- Vốn đầu tư: 392.493.845.184/367.860.000.000 đồng, tăng 6,7% dự toán, do thanh toán từ nguồn kinh phí chuyển nguồn năm 2019 sang sang năm 2020 theo quy định.

- Vốn sự nghiệp: 109.249.771.636/114.300.000.000 đồng, đạt 95,6% dự toán, nguồn kinh phí còn dư chuyển nguồn sang năm 2021 thực hiện theo quy định.

2. Chi bổ sung có mục tiêu để thực hiện các chương trình, mục tiêu nhiệm vụ: Dự toán HĐND tỉnh giao: 873.605.000.000 đồng, thực hiện: 748.169.619.063 đồng, đạt 85,6% dự toán HĐND tỉnh giao, bao gồm:

- Vốn đầu tư: 633.070.265.013/646.855.000.000 đồng, đạt 97,9% dự toán giao. Số kinh phí còn dư được hạch toán chuyển nguồn sang năm 2021 quyết toán theo quy định.

- Vốn sự nghiệp: 115.099.354.050/226.750.000.000 đồng, đạt 50,8% dự toán giao. Số kinh phí còn dư được hạch toán chuyển nguồn sang năm 2021 để quyết toán theo quy định.

III. Chi chuyển nguồn năm 2020 sang năm 2021: 2.084.329.147.522 đồng, bao gồm:

1. Chuyển nguồn ngân sách tỉnh: 1.451.196.787.482 đồng, bao gồm:

(1) Chuyển nguồn chi đầu tư phát triển thực hiện chuyển sang năm sau theo quy định của Luật Đầu tư công: 389.367.466.217 đồng; trong đó:

- *Chuyển nguồn tạm ứng vốn đầu tư theo quy định: 237.421.019.418 đồng.*

- *Chuyển nguồn vốn đầu tư được phép kéo dài thanh toán sang năm 2021 theo quy định: 151.946.446.799 đồng.*

(2) Chuyển nguồn chi mua sắm trang thiết bị đã đầy đủ hồ sơ, hợp đồng mua sắm trang thiết bị ký trước ngày 31/12/2020 thực hiện dự toán: 16.417.943.000 đồng.

(3) Chuyển nguồn thực hiện chính sách tiền lương: 95.567.929.186 đồng.

(4) Chuyển nguồn kinh phí được giao tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan nhà nước: 21.247.491.013 đồng.

(5) Chuyển nguồn các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30 tháng 9 năm thực hiện dự toán: 202.696.582.912 đồng.

(6) Chuyển nguồn kinh phí cho các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học được cấp có thẩm quyền quyết định: 12.668.176.080 đồng.

(7) Chuyển nguồn các khoản tăng thu, tiết kiệm chi được phép chuyển năm sau theo quy định: 431.904.772.394 đồng.

(8) Chuyển nguồn các khoản chi khác theo quy định: 281.326.426.680 đồng.²

2. Chuyển nguồn ngân sách huyện, thành phố: 581.756.779.524 đồng, bao gồm:

(1) Chuyển nguồn chi đầu tư phát triển thực hiện chuyển sang năm sau theo quy định của Luật Đầu tư công: 112.638.997.166 đồng.

- *Chuyển nguồn tạm ứng vốn đầu tư theo quy định: 56.607.546.258 đồng.*

- *Chuyển nguồn vốn đầu tư được phép kéo dài thanh toán sang năm 2021 theo quy định: 56.031.450.908 đồng.*

(2) Chuyển nguồn chi mua sắm trang thiết bị đã đầy đủ hồ sơ, hợp đồng mua sắm trang thiết bị ký trước ngày 31 tháng 12 năm thực hiện dự toán: 736.731.000 đồng.

(3) Chuyển nguồn thực hiện chính sách tiền lương: 91.944.480.877 đồng.

(4) Chuyển nguồn kinh phí được giao tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan nhà nước: 23.058.019.228 đồng.

(5) Chuyển nguồn các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30 tháng 9 năm thực hiện dự toán: 37.674.388.449 đồng.

(6) Chuyển nguồn các khoản tăng thu, tiết kiệm chi được phép chuyển năm sau theo quy định: 211.158.392.779 đồng.

(7) Chuyển nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật: 104.545.770.025 đồng.

² Trong đó: Dự nguồn kinh phí thực hiện chính sách do trung ương ban hành: 99.253.113.141 đồng; tiền sử dụng đất: 18.511.617.171 đồng; nguồn bổ sung có mục tiêu: 97.121.466.369 đồng...

3. Chuyển nguồn ngân sách xã, phường, thị trấn: 51.375.580.516 đồng, bao gồm:

(1) Chuyển nguồn chi đầu tư phát triển thực hiện chuyển sang năm sau theo quy định của Luật Đầu tư công: 6.078.863.899 đồng.

(2) Chuyển nguồn chi mua sắm trang thiết bị đã đầy đủ hồ sơ, hợp đồng mua sắm trang thiết bị ký trước ngày 31 tháng 12 năm thực hiện dự toán: 684.000.000 đồng.

(3) Chuyển nguồn thực hiện chính sách tiền lương: 4.184.661.274 đồng.

(4) Chuyển nguồn kinh phí được giao tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan nhà nước: 17.578.530.731 đồng.

(5) Chuyển nguồn các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30 tháng 9 năm thực hiện dự toán: 5.006.363.263 đồng.

(6) Chuyển nguồn các khoản tăng thu, tiết kiệm chi được phép chuyển năm sau theo quy định: 17.700.276.571 đồng.

(7) Chuyển nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật: 142.884.778 đồng.

IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên: 379.596.069.808 đồng, bao gồm:

1. Chi nộp trả ngân sách Trung ương: 101.334.048.253 đồng.

2. Chi nộp trả ngân sách tỉnh: 239.374.976.195 đồng.

3. Chi nộp trả ngân sách huyện, thành phố: 38.887.045.360 đồng.

V. Chi trả nợ gốc vay: Dự toán HĐND tỉnh giao 23.000.000.000 đồng, thực hiện 35.678.434.000 đồng, tăng 1,5 lần dự toán HĐND tỉnh giao (*dự toán giao đầu năm từ nguồn bội thu ngân sách 23.000.000.000 đồng, trong năm sử dụng nguồn tiết kiệm chi thường xuyên, dự dự toán năm 2019 chuyển nguồn sang năm 2020 để trả nợ gốc đến hạn theo kế ước 12.678.434.000 đồng*).

(Có biểu phụ lục chi tiết từ số 01 đến số 12 đính kèm)

C. KẾT DƯ NSDP NĂM 2020: 17.079.436.260 đồng, cụ thể như sau:

1. Kết dư ngân sách tỉnh: 1.608.822.231 đồng.

2. Kết dư ngân sách huyện, thành phố: 5.967.912.300 đồng, bao gồm:

- Vốn đầu tư xây dựng cơ bản: 528.384.841 đồng.

- Chi thực hiện các chế độ chính sách, các đề án, nghị quyết của tỉnh, chi thường xuyên khác: 5.439.525.459 đồng.

+ Chi thực hiện các đề án, nghị quyết của tỉnh: 2.537.077.000 đồng.

+ Chi thường xuyên khác: 2.902.448.459 đồng.

- Các chương trình mục tiêu quốc gia: 2.000 đồng.
- 3. Kết dư ngân sách xã, phường, thị trấn: 9.502.701.729 đồng, bao gồm:
 - Chi thực hiện các chế độ chính sách, các đề án, nghị quyết của tỉnh, chi thường xuyên khác: 7.109.702.019 đồng.
 - + *Chi thực hiện các chế độ chính sách: 591.152.000 đồng.*
 - + *Chi thực hiện các đề án, nghị quyết của tỉnh: 1.930.386.000 đồng.*
 - + *Chi thường xuyên khác: 4.588.164.019 đồng.*
 - Các chương trình mục tiêu: 2.392.999.710 đồng.
 - + *Bổ sung mục tiêu: 52.000.000 đồng.*
 - + *Chương trình mục tiêu quốc gia: 2.340.999.710 đồng.*

D. CÁC QUỸ NGOÀI NGÂN SÁCH

- Tổng số dư nguồn 31/12/2019: 151.652.667.506 đồng.
- Tổng số nguồn vốn phát sinh tăng trong năm: 486.451.083.087 đồng.
- Tổng số nguồn vốn đã sử dụng: 539.604.085.204 đồng.
- Tổng số dư nguồn đến 31/12/2020 là: 98.499.665.389 đồng.

(Có biểu phụ lục chi tiết số 13 kèm theo)

E. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2020

1. Những kết quả đạt được

- Dự toán năm 2020 đã được UBND tỉnh trình HĐND tỉnh khóa XIV kỳ họp thứ 12 ban hành Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 10/12/2019. Căn cứ Nghị quyết của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã phân bổ và giao dự toán kịp thời cho các đơn vị dự toán và các huyện, thành phố đảm bảo đúng quy trình, thời gian quy định của Luật Ngân sách nhà nước đảm bảo phù hợp với thực tế, tiết kiệm và phát huy được hiệu quả kinh phí; việc mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản nhà nước đều được bố trí theo đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ chính sách theo quy định hiện hành, đồng thời bám sát theo định hướng của Trung ương và của Tỉnh.

- Đối với công tác thu, trước diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19, dịch tả lợn Châu phi, biến đổi khí hậu (hạn hán, mưa đá), UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh, cơ quan Hải quan, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan có liên quan tập trung các giải pháp thu ngân sách: Thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thu phát sinh vào ngân sách nhà nước, tăng cường quản lý và thu nợ đọng về thuế; thực hiện tốt các giải pháp khai thác nguồn thu, chống thất thu trong lĩnh vực đất đai, hoạt động khai thác khoáng sản, hoạt động thủy điện, hoạt động kinh doanh bất động sản, hoạt động kinh doanh xăng dầu, quản lý tốt nguồn thu từ hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản.

- Về chi ngân sách địa phương: Trong bối cảnh thu ngân sách nước giảm, cân đối khó khăn, nhưng vẫn phải đảm bảo nguồn lực cho công tác phòng chống dịch bệnh, phòng chống thiên tai. UBND tỉnh đã chủ động điều hành dự toán chi chặt chẽ, triệt để tiết kiệm, bố trí trong dự toán chi những nhiệm vụ chi quan trọng; rà soát cắt giảm tối thiểu 70% kinh phí hội nghị, công tác phí trong và ngoài nước và tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên khác còn lại của năm 2020, đặc biệt là các khoản chi mua sắm, sửa chữa chưa thực sự cần thiết. Công tác giải ngân vốn đầu tư công đạt tỷ lệ cao; kịp thời đảm bảo nguồn lực thực hiện các chế độ chính sách an sinh xã hội, thăm hỏi gia đình chính sách, người có công, thân nhân liệt sỹ và đối tượng khác nhân dịp lễ, tết; kinh phí thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19, kinh phí hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, kinh phí phòng chống dịch bệnh động vật, kinh phí phòng chống thiên tai; đảm bảo nguồn lực thực hiện Đại hội đảng các cấp, kinh phí hoạt động an ninh, quốc phòng thuộc nhiệm vụ ngân sách địa phương và kinh phí thực hiện các Đề án, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh qua đó góp phần thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội theo nghị quyết.

- Công tác quản lý, điều hành thu, chi ngân sách được đảm bảo chặt chẽ, thông qua công tác sắp xếp, sáp nhập các đầu mối, cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp đã tiết kiệm chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương theo đúng quy định; qua công tác thanh tra, kiểm tra đã kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót, sai phạm, góp phần thu đúng, thu đủ các khoản thu phát sinh vào ngân sách nhà nước, thực hành tiết kiệm trong chi tiêu ngân sách.

2. Những khó khăn, vướng mắc

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quản lý thu, chi ngân sách năm 2020 trên địa bàn vẫn còn một số vấn đề tồn tại, hạn chế, đó là:

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, tuy đạt và vượt dự toán giao, nhưng thiếu bền vững, hơn 50% nguồn thu của ngân sách tỉnh tập trung vào thu các nhà máy thủy điện lớn như: Thủy điện Lai Châu, thủy điện Sơn La, thủy điện Huồi Quảng, Bản Chát nên tiềm ẩn rủi ro cao; nợ đọng thuế vẫn còn cao, mặc dù đã tích cực triển khai các giải pháp để thu hồi nhưng vẫn chưa đạt yêu cầu đề ra; nguồn thu từ khu vực ngoài quốc doanh tăng chậm, quy mô nhỏ, chưa tương xứng với mức tăng trưởng của kinh tế địa phương.

- Số chuyên nguồn dư tạm ứng còn tương đối lớn mặc dù UBND tỉnh đã chỉ đạo quyết liệt giải ngân và thu hồi tạm ứng vốn đầu tư.

Trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ tiếp tục đôn đốc các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh và UBND các huyện, thành phố khắc phục những tồn tại nêu trên; đồng thời thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước để quản lý điều hành ngân sách ngày càng tốt hơn.

Trên đây là Báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2020, UBND tỉnh báo cáo, trình HĐND tỉnh xem xét, phê chuẩn./.

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh uỷ;
- TT. HĐND; } (Báo cáo)
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, Th1, Th6.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Giàng A Tính